Nguyễn Thị Lành
28-10-2025
09:16:55 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN SUỐI KHOÁNG MỸ LÂM**
2. Địa chỉ: Tổ 5, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 07h00 đến 17h00, từ thứ 2 đến chủ nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Vương Ngọc Thanh	000002/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Bác sỹ CKII/ Giám đốc Bệnh viện/Bác sỹ điều trị.	Không	
2	Bùi Tiên Phong	0001564/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/chuyên khoa Mắt/Chẩn đoán hình ảnh	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Bác sĩ CKI/Phó khoa Khám bệnh đa khoa/Bác sĩ điều trị Phụ trách chuyên môn	Không	
3	Đoàn Ngọc Anh	003993/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Quyết định số 07 /QĐ-BV ngày 22/01/2024 phân công nhiệm vụ thực hiện Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai - Mũi - Họng, thực hiện DVKT và đọc kết quả Điện tim, Nội soi Tai - Mũi - Họng, Siêu âm	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Bác sĩ điều trị	Không	
4	Đỗ Việt Cường	003825/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Siêu âm tổng quát Chẩn đoán hình ảnh Quyết định số 17/QĐ-BV ngày 22/01/2024 Khám, chữa bệnh và thực hiện kỹ thuật Phục hồi chức năng.	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Phụ trách khoa/Bác sĩ điều trị	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
5	Bùi Thị Hương	003854/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Phụ trách khoa Y học cổ truyền/Bác sĩ điều trị	Không	
6	Mã Thị Thu Thái	003440/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Quyết định số 63/QĐ-BV ngày 03/10/2025 thực hiện khám bệnh, chỉ định và thực hiện kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Bác sĩ điều trị	Không	
7	Bàn Thị Thu Hương	004270/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Quyết định 156/QĐ-BV ngày 03/12/2024 Khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện kỹ thuật chuyên môn Da Liễu	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Bác sĩ điều trị	Không	
8	Vũ Thế Cường	000101/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/Chuyên khoa Nội, Phục hồi chức năng Quyết định số 06/QĐ-BV ngày 22/01/2024 thực hiện kỹ thuật Tiêm khớp cơ bản	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Bác sĩ CKI/Bác sĩ điều trị	Không	
9	Nguyễn Thị Anh	000123/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội/ Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản Quyết định số 127/QĐ-BV ngày 01/10/2024 phân công thực hiện khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Đa khoa, Cấp cứu, thực hiện kỹ thuật và đọc kết quả Điện tâm đồ	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Bác sĩ điều trị	Không	
10	Đỗ Trọng Dũng	000280/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Bác sĩ điều trị	Không	
11	Nguyễn Thị Hương	000335/TQ-GPHN	Y khoa	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Bác sĩ điều trị	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
12	Vũ Nhật Lệ	003628/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi Quyết định số 96/QĐ-BV ngày 02/8/2025 phân công nhiệm vụ thực hiện khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn: Cấp cứu và hồi sức sơ sinh, Kỹ thuật nội soi Tai - mũi - Họng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Bác sĩ điều trị	Không	
13	Lý Phương Tình	000124/TQ-GPHN	Điều dưỡng/Khám, tư vấn về dinh dưỡng tiết chế	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng/ Điều dưỡng trưởng khoa	Không	
14	Trần Thị Mai Lan	000289/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng	Không	
15	Nguyễn Tuấn Toàn	000275/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng, Điều dưỡng CK Tai - mũi - họng Quyết địn số 18b/QĐ-BV ngày 22/01/2024 thực hiện quy trình chuyên môn kỹ thuật: Nội soi Tai - Mũi - Họng, Đo lưu huyết não - Điện tâm đồ	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng	Không	
16	Nguyễn Thị Mai	0002177/TQ-CCHN	Điều dưỡng, Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều đưỡng/Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	
17	Trần Thị Lý	0001339/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật PHCN	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều đưỡng/Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18	Triệu Thị Nhài	000076/TQ-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng/ Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	
19	Vương Thị Thu	000312/TQ-GPHN	Điều dưỡng Quyết định số 95/QĐ-BV ngày 01/8/2025 phân công nhiệm vụ thực hiện chuyên môn kỹ thuật Nha khoa	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng	Không	
20	Ngô Bích Liên	000436/TQ-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng	Không	
21	Lê Thị Minh Thu	000404/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng/ Điều dưỡng trưởng khoa	Không	
22	Nguyễn Bá Cường	004431/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Kỹ thuật viên	Không	
23	Nguyễn Thùy Linh	0002317/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Kỹ thuật viên	Không	
24	Vũ Kiều Oanh	000046/TQ-GPHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Kỹ thuật viên	Không	
25	Kiều Thị Thu Hiền	0001682/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
26	Vũ Phương Nhung	002794/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng/Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều đưỡng/Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	
27	Hoàng Thị Minh	000288/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật PHCN	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên	Không	
28	Nguyễn Xuân Quý	003359/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng	Không	
29	Nguyễn Thị Lan Hương	0001790/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng/ Điều dưỡng trưởng khoa	Không	
30	Hoàng Minh Duyên	000302/TQ-CCHN	Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật của Y sỹ Y học cổ truyền Bổ sung Quyết định số 15/QĐ-BV ngày 22/01/2024 Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Y sĩ y học cổ truyền/Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	
31	Đỗ Thị Quỳnh Vân	003845/TQ-CCHN	Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật của Y sỹ Y học cổ truyền Bổ sung Quyết định số 15/QĐ-BV ngày 22/01/2024 Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Y sĩ y học cổ truyền/Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
32	Hoàng Thị Kim Chung	000410/TQ-CCHN	Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật của Y sỹ Y học cổ truyền/Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng. Bổ sung Quyết định số 16/QĐ-BV ngày 22/01/2024 Thực hiện các kỹ thuật của chuyên ngành Điều dưỡng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Y sĩ Y học cổ truyền /Điều dưỡng điều trị	Không	
33	Nguyễn Trí Linh	000423/TQ-CCHN	Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật của Y sỹ Y học cổ truyền/Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Y sĩ y học cổ truyền/Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	
34	Lý Văn Kính	000277/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng	Không	
35	Tạ Thị Phương Lành	000291/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật PHCN.	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên	Không	
36	Đoàn Việt Hà	000281/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng,	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng/ Điều dưỡng trưởng khoa	Không	
37	Nguyễn Tiến Hiển	000068/TQ-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng/ KTV xương bột	Không	
38	Ma Thị Phổ	000413/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật PHCN.	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều đưỡng/Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
39	Hoàng Thị Mai	1451/CCHN-D-SYT-TQ	Bán lẻ thuốc	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Phụ trách khoa Dược - Xét nghiệnm - Chẩn đoán hình ảnh &Thăm dò chức năng/Dược sĩ	Không	
40	Nguyễn Thị Hà	0001645/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Kỹ thuật viên trưởng /Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
41	Nguyễn Quốc Huy	0001791/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Không	
42	Nông Thị Hiền Trang	1005/TCCHN-D-SYT-TQ	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Dược sĩ CKI	Không	
43	Nguyễn Diệu Huyền	003030/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
44	Phạm Nguyễn An	000382/TQ-GPHN	Hình ảnh y học	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Kỹ thuật y	Không	
45	Trần Thị Thủy Tuyên	000285/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng trưởng BV/Điều dưỡng điều trị	Không	
46	Bàn Hồng Nhung	000300/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng,	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
47	Dương Thị Thương	0001789/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng,	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng	Không	
48	Lã Thị Hồng Giang	000412/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng	Không	
49	Triệu Mai Nhung	000402/TQ-CCHN	Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật của Y sỹ sản nhi/Điều dưỡng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Điều dưỡng	Không	
50	Trần Khánh Linh	000504/TQ-GPHN	Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6,7,CN và theo Lịch trực	Kỹ thuật y	Không	

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TUYÊN QUANG
BỆNH VIỆN SUỐI KHOÁNG MỸ LÂM

Vương Ngọc Thanh